

Bản án số: 54/2020/HS-ST
Ngày 27-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Ông Nguyễn Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lý A M (tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1984 tại huyện Tr, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn H, xã D, huyện Tr, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý A L (đã chết) và bà Thào Thị M; có vợ là: Hằng Thị Ch và 06 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 24-7-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Kim G – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Lù A Đ - Cán bộ phòng PC 10, Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan: Chị Hằng Thị Ch– Sinh năm 1985
Nơi cư trú: Thôn H, xã D, huyện Tr, tỉnh Yên Bái Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích lợi nhuận, nên Lý A M đã mua ma túy để bán kiếm lời. Cụ thể như sau: Khoảng 17 giờ ngày 23-7-2020 M đang ở lán trồng thảo quả của gia đình tại thôn H, xã Đ, huyện Tr thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông đi qua vào lán. M hỏi người đàn ông “đi đâu về” và người này nói “đi bán thuốc về”, M tiếp tục hỏi “thuốc gì” thì người đàn ông nói “thuốc phiện trắng” tức Heroine và hỏi M có mua không? M nói “mua về không biết bán cho ai” người đàn ông nói “cứ mua đi khác có người mua lại”. M đồng ý mua và người này nói giá 1.800.000đồng/1 chỉ và đưa ra túi nilon màu trắng nói “trong này có 07 chỉ Heroine”. M đồng ý mua hết số ma túy trên với tổng số tiền là 12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau khi mua bán xong, người đàn ông dời đi luôn, còn M đi bộ về nhà cất giấu gói ma túy vào trong túi quần dài và treo ở mắc quần áo không nói cho ai biết.

Đến khoảng 11 giờ ngày 24-7-2020 M đang ở nhà thì có một người đàn ông gọi điện thoại đến hỏi có ma túy bán không? M hỏi lại người này là ai, nhà ở đâu, người đó trả lời nhà ở đường đi lên huyện Tr. Do đang muốn bán số Heroine để kiếm lời nên M đồng ý bán 07 chỉ ma túy cho người này với giá 2.100.000đồng/1 chỉ với tổng số tiền là 14.700.000đồng (Mười bốn triệu, bảy trăm ngàn đồng). Người này đồng ý mua và hẹn M đến 17 giờ gặp nhau ở khu vực thủy điện N, xã A, thị xã Ng, tỉnh Yên Bái. Khoảng 16 giờ 30 cùng ngày M đi xe mô tô biển kiểm soát 21K1-218.41 từ nhà ở thôn H, xã Đ, huyện Tr đến khu vực Thủy điện N, xã A, thị xã Ng. Khi đi đến khu vực trạm thu phát sóng thuộc xã Đ, huyện Tr. M dừng xe mô tô ở ven đường, rồi đi bộ theo đường đồi xuống điểm hẹn. Khi đi đến ven đường bê tông gần nhà máy thủy điện N, Lý A M gặp một người đàn ông dân tộc Kinh đang đứng đợi ở ven đường. Người đàn ông hỏi M “có phải người lúc trưa tôi gọi điện thoại hẹn gặp ở đây không?” M trả lời “đúng rồi”. Người này hỏi M “hàng có bao nhiêu” M trả lời “có 07 chỉ thôi”, đồng thời M hỏi lại “anh M đủ tiền không” người này nói “có”. Trong lúc M và người đàn ông đang giao dịch mua bán thì Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Yên Bái đến kiểm tra, người này đã bỏ chạy, còn Lý A M bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của M đang mặc có 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa nhiều cục chất bột nén màu trắng (nghi heroine). M khai nhận đó là Heroine và đang đem đi bán. Ngoài ra, còn tạm giữ của M 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel màu đen bàn phím nổi đã qua sử dụng và một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE biển kiểm soát 21K1-218.41.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M tại thôn H, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Yên Bái Nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 132/GĐMT ngày 01-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Lý A M có khối lượng là 35,32 gam (Ba lăm phẩy ba hai gam); lấy 0,15gam (không phẩy mười năm gam) từ 35,32 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại cáo trạng số 70/CT-VKS-P1 ngày 02-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Lý A M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý A M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lý A M từ 15 năm đến 16 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, chưa thu lợi được gì về việc mua bán trái phép chất ma túy. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 35,17 gam Hêrôin (sau khi đã trích mẫu giám định); 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon.

- + Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen.

- + Trả lại cho chị Hằng Thị Ch 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE biển kiểm soát 21 K1-218.41.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do gia đình bị cáo là hộ nghèo, nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, quan điểm giải quyết vụ án. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người có thân

nhân tốt, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, chưa được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là 15 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; trả lại cho vợ bị cáo là Hằng Thị Ch 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21 K1-218.41 và chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel; về xử lý vật chứng còn lại: Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát; về án phí: Bị cáo là hộ nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra truy tố xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định về ma túy và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 23-7-2020 tại lán trông thảo quả thuộc thôn H, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Yên Bái Lý A M đã có hành vi mua của một người đàn ông, dân tộc Mông không rõ tên, tuổi, địa chỉ khối lượng 35,32gam ma túy, loại Heroine với số tiền là 12.600.000 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm ngàn đồng). Đến ngày 24-7-2020, M dùng xe mô tô hiệu HONDA màu đỏ đen biển kiểm soát 21 K1-218. 41 đem số ma túy trên đến thôn N, xã A, thị xã Ng nhằm mục đích để bán cho người đàn ông dân tộc Kinh với số tiền là 14.700.000 đồng (Mười bốn triệu, bảy trăm ngàn đồng). Khi đang trao đổi mua bán thì bị Công an tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép

chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội, sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Đồng thời, gây nguy hại lớn cho xã hội về nhiều mặt, nên cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người, nhưng vì mục đích kiếm lời nên đã thực hiện tội phạm. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tự rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Vì vậy, cần có hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét: Bị cáo là người có thân nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế khó khăn, chưa thu lợi từ việc mua bán ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người dân tộc Mông bán ma túy cho bị cáo và người dân tộc Kinh mua ma túy của bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Đối với 01 bì niêm phong vật chứng do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lý A M – SN: 1984 Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại thôn N, xã A, thị xã Ng, tỉnh Yên Bái ngày 24-7-2020 (Sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau, các mép được dán kín, trên mép dán có họ tên, chữ ký của Võ L, Hà Văn C, Lý A M, Nguyễn Kim G, Lâm Thị Ngọc H, Trần Nhật T và 04 dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái (Sau khi giám định còn lại 35,17 gam Heroine). Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon là vật không sử dụng được. Nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen thu giữ của bị cáo, có liên quan đến việc phạm tội. Cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE biển kiểm soát 21 K1-218.41 đây là tài sản chung của gia đình bị cáo. Tuy nhiên, vợ bị cáo là Hằng Thị Ch không biết bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi mua bán ma túy. Nên cần trả lại chiếc xe mô tô này cho chị Hằng Thị Ch.

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lý A M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lý A M **15 (mười lăm) năm 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 7 năm 2020.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong vật chứng do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lý A M – SN: 1984 Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại thôn N, xã A, thị xã Ng, tỉnh Yên Bái ngày 24-7-2020 (Sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau, các mép được dán kín, trên mép dán có họ tên, chữ ký của Võ L, Hà Văn C, Lý A M, Nguyễn Kim G, Lâm Thị Ngọc H, Trần Nhật T và 04 dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái (Sau khi giám định còn lại 35,17 gam Heroine) và 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen;

- Trả cho chị Hằng Thị Ch 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE biển kiểm soát 21 K1-218.41.

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý A M được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Quyền về thi hành án dân sự: Người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1-TAND Tối cao.
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- CQCSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam; Bị cáo;
- NCQLLQ; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, HCTP, THAHS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thu Hương